

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 34 /GP-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 7 năm 2020

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

| | |
|-----------|---------------|
| N | Số: |
| EN | Ngày: 15-7-20 |
| uyễn: | TNN |
| hồ sơ số: | |

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục các vùng hạn chế và vùng cho phép khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Quảng Ngãi ngày 04/5/2020 và hồ sơ kèm theo; đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2279/STNMT-TNN ngày 06/7/2020, kèm theo Báo cáo thẩm định hồ sơ số 2278/TĐHS-STNMT ngày 06/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 51 - Phan Chu Trinh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được khai thác, sử dụng nước dưới đất, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước cho Trạm cấp nước sinh hoạt xã Đức Thắng phục vụ sinh hoạt cho nhu cầu ăn uống và sinh hoạt cho nhân dân xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Thuộc địa phận thôn Mỹ Khánh, xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Tầng chứa nước khai thác: Holocen (qh).

4. Tổng số giếng khai thác: 07 giếng (02 giếng đào; 05 giếng khoan).

5. Tổng lượng nước khai thác: 450 m³/ngày đêm với chế độ khai thác 365 ngày trong năm.

6. Thời hạn của giấy phép: 05 năm.

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

| Số hiệu giếng | Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 108, mũi chiếu 3 ⁰) | | Lưu lượng (m ³ /ngày đêm) | Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm) | Chiều sâu đoạn thu nước (m) | | Chiều sâu mực nước tĩnh (m) | Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m) | Tầng chứa nước |
|---------------|--|--------|--------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------|-----|-----------------------------|---|----------------|
| | X (m) | Y (m) | | | Từ | Đến | | | |
| ĐT1 | 1665147 | 595349 | 75 | 12 | 2,0 | 8,0 | 0,95 | 4,48 | qh |
| ĐT2 | 1665140 | 595349 | 60 | 12 | 2,0 | 6,0 | 0,94 | 3,47 | qh |
| ĐT3 | 1665141 | 595355 | 60 | 12 | 2,0 | 6,0 | 0,94 | 3,47 | qh |
| ĐT4 | 1665139 | 595351 | 60 | 12 | 2,0 | 6,0 | 0,94 | 3,47 | qh |
| ĐT5 | 1665133 | 595364 | 60 | 12 | 2,0 | 6,0 | 0,92 | 3,46 | qh |
| ĐT6 | 1665129 | 595358 | 60 | 12 | 2,0 | 6,0 | 0,90 | 3,45 | qh |
| ĐT7 | 1665125 | 595357 | 75 | 12 | 2,0 | 8,0 | 0,90 | 4,48 | qh |

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Quảng Ngãi:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc lưu lượng, mực nước, chất lượng nước trong quá trình khai thác và truyền thông tin, số liệu theo quy định để Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra, giám sát.

3. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

4. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.

5. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

6. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 43 Luật Tài nguyên nước.

7. Định kỳ 06 tháng/lần tổng hợp báo cáo gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 30/6 và ngày 30/01 của năm tiếp theo tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình.

8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan.

9. Thực hiện việc bảo vệ nguồn nước trong quá trình khai thác theo quy định.

10. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Quảng Ngãi được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Mộ Đức định kỳ và đột xuất kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nội dung tại Điều 1 và Điều 2 Giấy phép này của Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Quảng Ngãi. Trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định.

2. Thực hiện việc thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Quảng Ngãi còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh;

Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức; Chủ tịch UBND xã Đức Thắng; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- VPUB: PCVP (NN), CB-TH, HCC;
- Lưu: VT, NN-TN (hc327).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bình